TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – KHÁNH HOÀ** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hoà, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng N - sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Dương Văn H - sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Hồng N và ông Dương Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng N và ông Dương Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Dương Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Dương Quốc H1 - sinh ngày 29/7/2019. Ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà N, ông H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà N, ông H không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Bà N, ông H xác định không có.

- Về án phí: Bà Trần Thị Hồng N và ông Dương Văn H mỗi người nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà N tự nguyện nộp thay tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông H nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002988 ngày 16/4/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Khánh Hòa. Bà N, ông H đã nộp đủ án phí. H2 lại cho bà Trần Thị Hồng N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lâm Vương Mỹ L